

Tình hình kinh tế - xã hội tháng Năm và 5 tháng đầu năm 2023

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a) Sản xuất vụ chiêm xuân

Vụ chiêm xuân năm 2023 diễn ra trong điều kiện thuận lợi hơn so với vụ chiêm xuân năm trước, giá vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cơ bản ổn định; các loại cây trồng ít bị sâu bệnh gây hại. Vì vậy, dự kiến năng suất lúa vụ chiêm xuân năm nay cao hơn vụ chiêm xuân năm 2022.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hiện nay trên cây lúa, rầy nâu, rầy lưng trắng lúa 3 chủ yếu rầy tuổi 4, 5, diện tích nhiễm 7,3 ha, phân bố tại các huyện Ngọc Lặc, Yên Định, Thiệu Hóa, Bá Thước, Triệu Sơn...; bệnh khô vằn gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng, phân bố tại các huyện Bá Thước, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Yên Định..., diện tích nhiễm 336,5 ha (nặng 1,3 ha); chuột gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng, diện tích nhiễm 18,5 ha, phân bố tại Thường Xuân, Ngọc Lặc, TP. Thanh Hóa, Hoằng Hóa. Trên cây sắn, bệnh khảm lá sắn gây hại nhẹ đến trung bình, cục bộ hại nặng tại các huyện Thường Xuân, Ngọc Lặc, Như Xuân, Như Thanh, Thọ Xuân, Triệu Sơn, diện tích nhiễm 559,5 ha (nặng 30,0 ha). Các địa phương khẩn trương thu hoạch diện tích cây trồng đã chín đến kỳ thu hoạch; tăng cường công tác điều tra, theo dõi diễn biến các loại sâu bệnh hại đến cây trồng để có biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

b) Chăn nuôi

Kết quả điều tra chăn nuôi 01/4/2023, đàn lợn toàn tỉnh có 1.078,2 nghìn con, tăng 0,4% so với 01/4/2022; gia cầm 21,9 triệu con, tăng 6,1% so với 01/4/2022. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng quý I/2023 đạt 39,85 nghìn tấn, tăng 5,2% so với quý I/2022; gia cầm giết bán thịt 19,65 nghìn tấn, tăng 7,9% so với quý I/2022.

Chi cục Thú y phối hợp với các địa phương tiêm phòng đợt 1 năm 2023 cho đàn gia súc, gia cầm; đến ngày 18/5/2023 toàn tỉnh đạt 100,63 kế hoạch. Kết quả cụ thể: Vắc xin cúm gia cầm 4.834.000 con đạt 80,23%; vắc xin đại cho chó, mèo 284.800 con đạt 90,05%; lở mồm long móng trâu, bò 194.525 con đạt 80,23%; tụ

huyết trùng trâu, bò 194.125 con đạt 80,06%; viêm da nổi cục trâu, bò 194.050 con đạt 80,03%; tụ máu lợn 257.120 con đạt 65,97%; dịch tả lợn 260.350 con đạt 66,80% diện tiêm.

1.2. Lâm nghiệp

Tính đến ngày 18/5/2023, toàn tỉnh đã trồng được 4,0 triệu cây phân tán các loại; 3.900 ha rừng trồng tập trung. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng tiếp tục được tăng cường; không có cháy rừng xảy ra, an ninh rừng được giữ vững.

1.3. Thủy sản

Thời tiết thuận lợi, sản xuất thủy sản tháng 5/2023 tương đối ổn định. Ước tính tháng 5/2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 17.478 tấn, tăng 1,6% so với tháng trước, tăng 1,5% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 11.753 tấn, tăng 1,3% so tháng trước và tăng 1,2% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng 5.725 tấn, tăng 2,1% so với tháng trước và tăng 2,2% so với tháng cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, sản lượng khai thác và nuôi trồng ước đạt 85.735 tấn, tăng 4,8% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 55.744 tấn, tăng 6,3%; sản lượng nuôi trồng 29.991 tấn, tăng 2,2%.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Năm, sản xuất công nghiệp cơ bản ổn định, một số ngành công nghiệp chủ lực: may mặc, da giày, sắt, thép đã có dấu hiệu phục hồi, thị trường tiêu thụ khởi sắc hơn; tuy nhiên, sản lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ vẫn thấp hơn tháng cùng kỳ năm trước. Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối ổn định.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 5/2023 tăng 2,01% so với tháng trước, tăng 6,61% so với tháng cùng kỳ¹. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 6,41% so với cùng kỳ².

¹ Công nghiệp khai khoáng tăng 3,67% so với tháng trước, tăng 6,50% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,50% so với tháng trước, tăng 4,65% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 14,46% so với tháng trước, tăng 42,12% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,49% so với tháng trước, tăng 6,59% so với tháng cùng kỳ.

² Công nghiệp khai khoáng tăng 18,32%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,97%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 30,76%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,20%.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 5/2023 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 264,2 nghìn tấn, giảm 11,5% so tháng trước, giảm 4,1% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 453,7 nghìn tấn, tăng 1,1% so tháng trước, tăng 23,8% so tháng cùng kỳ; bia các loại 4,4 triệu lít, tăng 76,0% so tháng trước, giảm 12,1% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 21,7 triệu bao, tăng 5,2% so tháng trước, tăng 4,3% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 43,5 triệu cái, tăng 16,3% so tháng trước, giảm 0,9% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 14,6 triệu đôi, tăng 5,1% so tháng trước, giảm 1,5% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,85 triệu tấn, tăng 1,7% so tháng trước, tăng 16,5% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 132,9 nghìn tấn, giảm 15,9% so tháng trước, giảm 34,7% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 895 triệu kwh, giảm 18,8% so tháng trước, tăng 57,5% so tháng cùng kỳ; nước máy 5,3 triệu m³, tăng 1,0% so tháng trước, tăng 2,0% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2023 dự kiến tăng 2,91% so với tháng trước, giảm 0,53% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,42% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2023 dự kiến tăng 5,73% so với tháng trước, tăng 20,27% so với tháng cùng kỳ.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 5/2023 dự kiến tăng 2,06% so với tháng trước, giảm 12,14% so với tháng cùng kỳ³. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 12,01% so với cùng kỳ⁴.

3. Đầu tư

Tháng Năm, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương tháng 5/2023 đạt 648,6 tỷ đồng, tăng 1,3% so tháng trước, giảm 27,1% so tháng cùng kỳ⁵. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư

³ Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,28 so với tháng trước, giảm 4,97% so với tháng cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,89% so với tháng trước, giảm 23,46% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 2,44% so với tháng trước, giảm 9,62% so với tháng cùng kỳ

⁴ Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 4,19%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 20,62%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm 10,25% so với cùng kỳ năm trước

⁵ Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 268,8 tỷ đồng, tăng 1,1% so tháng trước, giảm 29,6% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 200,8 tỷ đồng, tăng 1,2% so tháng trước, giảm 29,3% so tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 179 tỷ đồng, tăng 1,8% so tháng trước, giảm 20,3% so tháng cùng kỳ.

thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 2.982,6 tỷ đồng, giảm 23,6% so cùng kỳ⁶.

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 5/2023 ước đạt 10.812 tỷ đồng, tăng 2,2% so với tháng trước, tăng 13,0% so với tháng cùng kỳ năm trước⁷. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 53.695 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm trước⁸.

4.2. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống - du lịch lữ hành

Tháng 5/2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 363,7 tỷ đồng, tăng 16,4% so tháng trước, tăng 1,9% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.485,1 tỷ đồng, tăng 9,5% so tháng trước, tăng 3,0% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 23 tỷ đồng, tăng 19,8% so tháng trước, tăng 2,8% so tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.401,7 tỷ đồng, tăng 0,1% so tháng trước, giảm 3,8% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 1.335,4 tỷ đồng, tăng 82,6% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 6.961,2 tỷ đồng, tăng 60,6% so cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 91 tỷ đồng, gấp 2,3 lần cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 6.942,2 tỷ đồng, tăng 0,5% so cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 3,40% so với tháng 5/2022, tăng 0,23% so với tháng 4/2023, bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 5,05% so với bình quân cùng kỳ năm trước (5 tháng đầu năm 2022 tăng 1,91%). Có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,19% (lương thực tăng 0,49%, thực phẩm tăng 1,64%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,23%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,19%;

⁶Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 1.234,2 tỷ đồng, giảm 24,0% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện 922 tỷ đồng, giảm 26,3% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 826,5 tỷ đồng, giảm 19,8% so với cùng kỳ.

⁷Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 4.868 tỷ đồng, tăng 3,0% so tháng trước, tăng 20,4% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.152 tỷ đồng, tăng 3,7% so tháng trước, tăng 10,5% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 391 tỷ đồng, giảm 10,1% so tháng trước, giảm 9,3% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.371 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 8,2% so tháng cùng kỳ...

⁸Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 23.842 tỷ đồng, tăng 15,0%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 5.799 tỷ đồng, tăng 9,1%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 2.174 tỷ đồng, giảm 2,1%; xăng, dầu các loại 6.793 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ...

nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,31%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,47%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,20%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,08%; nhóm giáo dục tăng 0,02%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,37%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,13%. Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại: nhóm giao thông giảm 2,91%; nhóm bưu chính viễn thông chỉ số giá không tăng, giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 5/2023 tăng 1,54% so với tháng trước, tăng 1,95% so với tháng 5/2022, bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 0,35% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2023 giảm 0,03% so với tháng trước, tăng 2,06% so với tháng 5/2022, bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 3,09% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

4.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Tháng 5/2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 456,3 tỷ đồng, tăng 2,4% so tháng trước, tăng 47,9% so tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 3,6 triệu người, hành khách luân chuyển 235,2 triệu người.km; so với tháng trước, tăng 2,3% về hành khách vận chuyển, tăng 2,5% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 49,9% về hành khách vận chuyển, tăng 50,3% về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 971,9 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 26,4% so tháng cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 6,1 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 276,8 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 1,2% về hàng hóa vận chuyển, tăng 1,6% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 20,6% về hàng hóa vận chuyển, tăng 20,6% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 372,3 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 46,9% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 5,9 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước, tăng 28,5% so tháng cùng kỳ.

Luỹ kế 5 tháng đầu năm 2023, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 2.193 tỷ đồng, tăng 59,1% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 17,3 triệu người, hành khách luân chuyển 1.135,5 triệu người.km, tăng 59,0% về hành khách vận chuyển, tăng 60,4% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 4.671 tỷ đồng, tăng 25,6% so với cùng kỳ; hàng hóa vận chuyển 29,8 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 1.831 triệu tấn.km, tăng 20,6% về hàng hóa vận chuyển, tăng 19,2% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ

năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.674 tỷ đồng, tăng 37,0% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 29,4 tỷ đồng, tăng 33,9% so cùng kỳ.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Đời sống Nhân dân trên địa tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội được đảm bảo. Trong tháng 5/2023, các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chi trả trợ cấp ưu đãi tháng đối với trên 66.800 người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, tổng kinh phí trên 126,3 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội đối với gần 200.000 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội, tổng kinh phí trên 100 tỷ đồng.

5.2. Lao động, việc làm

Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, thúc đẩy phát triển thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; trong đó, chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm Thanh Hóa tổ chức 07 phiên giao dịch việc làm (04 phiên giao dịch việc làm định kỳ tại Trung tâm, 02 phiên giao dịch việc làm lưu động tại huyện Bá Thước và 01 ngày hội việc làm tại huyện Quan Hóa), với 56 lượt doanh nghiệp, đơn vị tham gia tuyển dụng và 2.483 lượt người lao động tham gia; qua đó kết nối việc làm thành công cho 237 lao động có nhu cầu tìm việc làm trong nước, đi làm việc ở nước ngoài và học nghề. Phối hợp với Văn phòng Tổ chức lao động Quốc tế tại Việt Nam (ILO) tổ chức truyền thông về Chương trình di cư an toàn cho 150 lao động ngư nghiệp đi làm việc Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

Tháng 5/2023, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 5.730 lao động, trong đó, đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 1.546 người; ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 2.529 lao động; cấp mới, cấp lại và gia hạn giấy phép cho 115 lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh theo quy định. Tính chung 05 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh đã tạo việc làm cho 24.580 lao động, trong đó, đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài là 4.375 người.

5.3. Y tế

Ngành Y tế chủ động giám sát các bệnh dịch phát sinh trong mùa Xuân Hè, đặc biệt là các bệnh lây truyền qua đường hô hấp, đường tiêu hóa như bệnh tay

chân miệng, cúm, sởi, Rubella, thủy đậu... Tăng cường công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng kỹ thuật mới vào chẩn đoán và điều trị, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Lũy kế đến ngày 07/5/2023 có 19 ca sốt xuất huyết, 13 ca sởi, 24 ca bệnh tay chân miệng, 01 ca đại (tử vong 01 người), 02 ca LMC nghi bại liệt, 05 ca viêm gan B, 09 ca viêm não do vi rút khác.

Đối với công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: Số ca bệnh cộng dồn 208.416 người; số bệnh nhân điều trị khỏi, điều trị tại nhà, ra viện, chuyển viện 208.304 người; số bệnh nhân hiện đang điều trị 35 người; số bệnh nhân hiện đang diễn biến nặng, nguy kịch 01 người (đang điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh); số bệnh nhân tử vong cộng dồn 77 người.

5.4. Giáo dục

Các đơn vị, trường học trên địa bàn tỉnh đã tập trung thực hiện hoàn thành chương trình dạy và học; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục học kỳ II và cả năm học 2022 - 2023; kết thúc học kỳ II (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập) trước ngày 25/5/2023; kết thúc năm học 2022-2023 trước ngày 31/5/2023; xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học và xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trước ngày 30/6/2023. Các vùng thi đua tổ chức Hội nghị bình xét thi đua năm học 2022-2023. Hướng dẫn các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hè năm 2023; phối hợp với các tổ chức chính quyền, đoàn thể trên địa bàn để bàn giao học sinh cho các địa phương trong hè.

Ngày 08/5/2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1515/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; theo đó: Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Lam Sơn năm học 2023-2024 vào các ngày 26-27/5/2023. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 và kỳ thi tốt nghiệp THPT 2023 diễn ra trong tháng 6/2023; triển khai cho học sinh lớp 12 đăng ký dự thi tốt nghiệp năm 2023; tổ chức cho các đơn vị kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi năm 2022, triển khai nhiệm vụ công tác thi năm 2023; quán triệt Quy chế thi

và tuyển sinh năm 2023 đến cán bộ, giáo viên trong toàn ngành Giáo dục – Đào tạo.

Kết quả thi chọn đội tuyển OLIMPIC Châu Á - Thái Bình Dương, tỉnh Thanh Hóa có 02 học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi môn Vật Lý và Tin học. Tham gia cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 52, cấp quốc gia đạt 05 giải (02 giải khuyến khích và 03 giải cây bút triển vọng), cấp tỉnh đạt 39 giải (01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 05 giải Ba và 30 giải Khuyến khích). Tham gia cuộc thi “Đường lên đỉnh OLIMPIA”, học sinh Lê Xuân Mạnh - Trường THPT Hàm Rồng đạt giải Nhất quý 3 và tham dự vòng Chung kết. Cuộc thi “Âm vang xứ Thanh” có 04 đơn vị vào thi đấu trận chung kết gồm: THPT Tĩnh Gia 1, THPT Yên Định 1, THPT Yên Định 2, THPT Yên Định 3. Tham dự Lễ trao giải “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” năm học 2022 - 2023 dành cho giáo viên và học sinh tiểu học tại TP. Đà Nẵng; đoàn Thanh Hóa đạt 59 giải, trong đó: 01 giải Nhất (GV); 02 giải Nhì (HS); 01 giải Ba (HS); 45 giải Khuyến khích (HS) và 10 giải Khuyến khích (GV).

5.5. Văn hóa - Thể dục thể thao

Ngành Văn hóa - Thông tin tiếp tục tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức tuyên truyền có hiệu quả các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh như: Ngày Quốc tế Lao động 01/5; kỷ niệm 69 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5); kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5; các nhiệm vụ chính trị của tỉnh⁹.

Tổ chức trưng bày sách báo các chuyên đề: Cuộc đời sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bác Hồ với Thanh Hóa-Thanh Hóa làm theo lời Bác, Giỗ Tổ Hùng Vương; Chiến Thắng Điện Biên Phủ; sưu tầm và biên soạn 06 số thư mục “Thanh Hóa qua báo chí Trung ương”; bổ sung 1.000 bản sách kế hoạch; luân chuyển về thư viện cơ sở, trường học 617 bản sách; cấp mới 550 thẻ bạn đọc; phục vụ 105.000 lượt bạn đọc; luân chuyển 210.000 lượt sách, báo; chỉ đạo, hướng dẫn

⁹ Với các chương trình trọng tâm: Chương trình giao lưu nghệ thuật kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản; kỷ niệm 60 năm thành lập đô thị Sầm Sơn và Khai mạc Lễ hội du lịch biển năm 2023; Lễ hội đền thờ Lê Hoàn năm 2023, đón nhận Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Tuần lễ văn hóa - du lịch - ẩm thực huyện Thọ Xuân năm 2023; Lễ hội Đền Đồng Cổ năm 2023 gắn với phát triển Du lịch huyện Yên Định; Giỗ Tổ Hùng Vương - Lễ hội Đền Hùng năm 2023 và Lễ kỷ niệm 20 năm thực hiện Công ước 2023 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

nghiệp vụ cho 56 thư viện huyện, thị, thành phố, xã, phường, thị trấn; phát triển mới 11 phòng đọc sách báo làng; dịch thuật, sưu tầm 35 bản tài liệu; bổ sung 172 đầu báo tạp chí.

Thể thao thành tích cao: Tính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/5/2023, VĐV các môn đã thi đấu 34 giải, đạt tổng 135 huy chương trong đó có 31 huy chương vàng, 33 huy chương bạc và 49 huy chương đồng. Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa tham gia thi đấu Giải vô địch Quốc gia, sau 7 vòng đấu được 17 điểm, xếp vị trí thứ nhất trên bảng xếp hạng V-League. Tại SEA Games 32, Đoàn thể thao Thanh Hóa có 04 HLV và 20 VĐV của 14 môn thể thao tham dự; đến ngày 15/5/2023 các vận động viên đã đạt 05 huy chương vàng, 05 huy chương bạc và 03 huy chương đồng.

5.6. Thiệt hại do thiên tai

Theo báo cáo nhanh của UBND huyện Mường Lát, ngày 29/4/2023 và 07/5/2023 đã xảy ra 02 trận dông, lốc tại huyện Mường Lát. Thiên tai đã gây thiệt hại về cơ sở hạ tầng, tài sản, làm 55 nhà dân bị hư hỏng, Trường THCS Nhi Sơn bị tốc mái nhà bếp. Ước tính thiệt hại khoảng 410 triệu đồng.

5.7. Tai nạn giao thông

Công an giao thông, Thanh tra giao thông phối hợp với các ngành, các địa phương huy động lực lượng, phương tiện, triển khai đồng bộ các biện pháp công tác, bố trí lực lượng, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông. Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 5/2023 xảy ra 58 vụ tai nạn giao thông, làm chết 20 người, bị thương 65 người; so với tháng cùng kỳ, tăng 29 vụ, tăng 11 người chết, tăng 41 người bị thương. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 14/5/2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 178 vụ tai nạn giao thông, làm chết 76 người, bị thương 175 người; so với cùng kỳ, tăng 40 vụ, tăng 13 người chết, tăng 57 người bị thương.

5.8. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ

Môi trường: Tháng 4/2023, phát hiện 43 vụ vi phạm về môi trường¹⁰ (xử lý hành chính 30 vụ, khởi tố 01 vụ, đang điều tra 12 vụ) tăng 09 vụ so với tháng

¹⁰TP. Thanh Hoá 07 vụ; huyện Thường Xuân 05 vụ; huyện Thọ Xuân, Hà Trung, Triệu Sơn, Vĩnh Lộc mỗi nơi 04 vụ; huyện Nông Cống 03 vụ; TX. Bim Sơn, huyện Hậu Lộc, huyện Ngọc Lặc mỗi nơi 02 vụ; TX. Nghi Sơn, huyện Thạch Thành, huyện Hoằng Hoá, huyện Như Thanh, huyện Nga Sơn, huyện Đông Sơn mỗi nơi 01 vụ.

trước; xử phạt hành chính 1.381,2 triệu đồng. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh phát hiện 248 vụ vi phạm môi trường, số tiền phạt 4.933,2 triệu đồng.

Cháy, nổ: Tháng 4/2023, xảy ra 08 vụ cháy¹¹, làm 02 người chết và không có người bị thương, thiệt hại 1.176 triệu đồng và 02 vụ đang thống kê. Lực lượng chức năng đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC 426 lượt cơ sở, lập 426 biên bản kiểm tra, kiến nghị khắc phục 369 tồn tại, thiếu sót. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 61 trường hợp, phạt tiền hơn 809,5 triệu đồng. Tính chung 4 tháng đầu năm 2023, toàn tỉnh xảy ra 24 vụ cháy làm 02 người chết và không có người bị thương, thiệt hại 1.965 triệu đồng./.

¹¹TP.Thanh Hóa 02 vụ; huyện Triệu Sơn 02 vụ; TX. Bìn Sơn, huyện Hà Trung, huyện Hoằng Hoá mỗi nơi 01 vụ.